TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH O, TP. HN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2019/HSST.
Ngày: 22/5/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O – TP HN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Nguyễn Tiến Dũng**
- Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Huy Trọng và bà Nguyễn Thị Nguyệt
- **Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:** Bà Phạm Anh Bích- Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Oai.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O tham gia phiên toà:** Bà Dương Thị Ngọc Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019 tại: Trụ sở Toà án Nhân Dân huyện Thanh O - TP. HN; xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 31/2019/HSST ngày 02 tháng 5 năm 2019. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019 ngày 04 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, Sinh năm: 1991; *ĐKHK và nơi ở*: Thôn Sỹ Ch, xã Hữu B, huyện Thạch Th,Tp H N; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Bố đẻ: Không; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1968*;* Vợ, con: Chưa có; Bị cáo là con một trong gia đình; ***Danh chỉ bản số: 48/2019 do Công an huyện Thanh Oai lập ngày 10/02/2019***.

Tiền sự: Chưa có.

- Tiền án: Ngày 11/3/2017, T bị TAND huyện Hoài Đ xử phạt 24 tháng tù giam, về tội "*Trộm cắp tài sản"*. Ngày 23/8/2018, T chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/2/2019 đến nay, tại Trại tạm giam số II – Công an TP H N . *Có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất.*

Bị hại: Ủy ban nhân xã Tam H, huyện Thanh O, HN

Đại diện theo ủy quyền của bị hại: bà Nguyễn Thị X (pháp danh Thích Đàm Th), sinh năm 1985- Trụ trì chùa Thái Â, Thôn Bùi X, xã Tam H, huyện Thanh O, H N. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Thanh O, Thành Phố H N truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Qua thông tin trên mạng xã hội internet, Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, trú tại thôn Sy Ch, xã Hữu B, huyện Thạch Th, TP H N biết được thông tin: Ngày 30/9/2018, chùa Thái Â thuộc địa phận thôn Bùi X, xã Tam H, huyện Thanh O, TP H N có tổ chức lễ cất nóc điện Tam B và đúc chuông đồng. T nghĩ tại buổi lễ sẽ có nhiều khách thập phương đến để góp công đức xây dựng. Do muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, nên

T nảy sinh ý định mua 01 hòm công đức rồi đem vào chùa, nhằm chiếm đoạt số tiền người dân công đức vào hòm trên.

Để thực hiện mục đích đó, ngày 28/9/2018, T điều khiển xe mô tô Honda SH màu trắng nâu, biển kiểm soát 29E1-737.52 đến cửa hàng nhôm kính của anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1986, trú tại thôn Phú Ổ, xã Bình Ph, huyện Thạch T, TP HN đặt mua 01 hòm công đức. Đến 04 giờ sáng ngày 28/9/2018, T điều khiển xe mô tô Honda SH của T đến nhà anh M nhận hòm công đức nhôm màu mâu, kích thước 100x40x40cm *(Trên hòm có sẵn ổ khoá cửa hòm và 02 chìa khoá, T giữ lại 01 chìa, để lại 01 chìa cắm sẵn ở ổ khoá).*

Sau đó, khoảng 05 giờ cùng ngày, T điều khiển xe máy chở hòm công đức nêu trên đến khu vực xã Thanh Th, huyện Thanh O. Tại đây, Tuấn gặp anh Đỗ Cao T, sinh năm 1972, trú tại thôn Quan Nh, xã Thanh V, huyện Thanh O đang bán thịt trâu. T nói với anh T muốn công đức hòm cho nhà chùa, và thuê anh T chở hòm trên vào chùa Thái Â, với giá 50.000 đồng. Sau đó, anh T chở hòm trên đến chùa Thái Â, đưa cho một số người trong chùa mang vào, rồi đi về. Do sư thầy Nguyễn Thị X (pháp danh Thích Đàm Th) nghĩ là phật tử công đức hòm, nên đã chỉ đạo sử dụng chiếc hòm này làm hòm nhận công đức tiền, vàng tại khu vực để bàn tiếp đón ghi công đức. Cùng với chiếc hòm trên, thì khu vực để bàn tiếp đón còn có 02 chiếc hòm công đức khác là 01 hòm công đức bằng kính trắng và 01 hòm công đức gỗ màu đỏ. Tất cả các hòm công đức đều có khoá, do sư trụ trì giữ. Quá trình diễn ra buổi lễ, có rất nhiều nhân dân và phật tử đến chùa công đức tiền, vàng, nên sư thầy Nguyễn Thị X có nhờ một số phật tử làm công việc tiếp đón khách vào chùa, ghi sổ công đức, nhận tiền vàng của khách cung tiến vào hòm công đức phục vụ xây dựng chùa. Những người đến công đức đều được nhà chùa ghi chép lại tên, địa chỉ, số lượng tiền, vàng vào sổ, và họ tự tay bỏ tiền, vàng vào các hòm công đức.

Sau khi T nhìn thấy anh T đã mang hòm công đức vào chùa, T thay quần áo giống với các phật tử đến chùa, rồi cùng các phật tử khác làm giúp các công việc tại buổi lễ. T đến khu vực tiếp đón và đứng gần hòm công đức màu nâu, liên tục hướng dẫn khách thập phương bỏ tiền vào hòm công đức này, đồng thời, còn nhiều lần chủ động xé phong bì, và nhét tiền vào hòm công đức trên. Do T tỏ ra nhanh nhẹn, tích cực giúp đỡ, nói chuyện với các phật tử đến giúp nhà chùa, nên sư thầy và nhiều phật tử khác đều tin tưởng, nghĩ T là người của nhà chùa hoặc của nhóm thiện nguyện mà sư thầy nhờ đến giúp. Sau đó, T còn thường xuyên ôm hòm công đức bằng kính trắng của nhà chùa đi loanh quanh cho các phật tử công đức.

Khoảng 10 giờ cùng ngày thì diễn ra lễ đúc chuông đồng, sư trụ trì đến chỗ hòm công đức bằng kính trắng do T đang ôm giữ, mở khoá hòm này và lấy một số vàng bạc trong hòm để nấu đúc chuông. Sau khi lấy một số vàng bạc, thì sư trụ trì thấy trong hòm còn có khoảng 5-7 vòng vàng và nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, ước chừng khoảng 50.000.000 đồng. Do vội và tin tưởng T, nên sau khi lấy vàng, sư trụ trì vẫn để

khóa trên hòm. Thấy vậy, T bê hòm công đức trên về khu vực công đức, rồi lấy hết tiền, phong bì trong hòm này cho vào hòm màu nâu.

Sau đó, T nhờ 02 thanh niên, là khách thập phương (*không rõ danh tính)* bê hòm công đức bằng kính trắng vào gian chính giữa nhà thờ Mẫu, đồng thời tự T bê hòm công đức màu nâu vào gian phòng ngủ nhà Mẫu. T đặt hòm trên ở giữa phòng, dùng chìa khoá đã giấu sẵn để mở hòm, rồi lấy tiền, phong bì đựng tiền trong hòm cho vào 01 chiếc túi nilon. T không lấy hết tiền, mà để lại một ít trong hòm với mục đích để sau khi T tẩu thoát, có người bê hòm công đức sẽ không nghi ngờ gì. Khi lấy tiền xong, T để túi nilon đựng tiền trong 01 hộp giấy nhỏ trong phòng, để đợi khi vắng người mới mang đi. Sau đó, T bê hòm công đức màu nâu ra đặt trước gian thờ chính nhà Mẫu để mọi người không nghi ngờ, rồi lại nhờ anh Trần Văn T, sinh năm 1995, trú tại thôn Quyết Th, xã Tân H, thành phố Hưng Y, tỉnh Hưng Y *(là phật tử đến giúp nhà chùa),* bê hòm công đức màu nên lên khu vực công đức trước cổng chùa để tiếp tục nhận công đức.

Lúc này, T quan sát thấy ở khu vực trước cổng chùa đã vắng khách thập phương, mọi người trong chùa đang tập trung ăn cơm, nên Tuấn cầm hộp giất đựng tiền trong nhà thờ Mẫu ra chỗ dựng xe máy ngoài chùa và cho vào cốp xe máy của mình, rồi điều khiển xe tẩu thoát về nhà. Khi về đến nhà, T đếm được trong túi nilon khoảng 302.000.000 đồng, gồm nhiều mệnh giá tiền khác nhau.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi buổi lễ kết thúc, sư trụ trì kiểm tra 03 hòm công đức, thì tại hòm công đức bằng kính trắng không có tiền, vàng; hòm công đức màu đỏ chỉ có 150.000 đồng; Và hòm công đức màu nâu thì chỉ có 6.400.000 đồng. Do vậy, sư trụ trì là bà Nguyễn Thị X đã làm đơn trình báo đến Cơ quan Công an huyện Thanh O.

Khoảng ngày 02/10/2019, T thấy trên mạng xã hội internet có người đăng tin về vụ việc chùa Thái Â bị mất trộm tiền công đức, cùng với hình ảnh của T, nên T bỏ trốn khỏi địa phương và tiêu xài hết số tiền trên.

Đến ngày 07/02/2019, Tuấn bị Cơ quan Công an huyện Thạch Th bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan Công an huyện Thanh O. Cùng ngày, Công an huyện Thạch Th đã bàn giao Tuấn cùng tài liệu có liên quan đến Công an huyện Thanh O để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 hòm công đức, kích thước (40x40x100)cm, phần khung được làm bằng kim lại sơn màu nâu dạng vân gỗ, phần đáy được làm bằng kính, các mặt còn lại được làm bằng nhựa sơn màu nâu sạng vân gỗ; 01 xe máy Honda SH mod màu trắng nâu, biển kiểm soát 29E1-72752, số khung RLHJF5107DY053624; số máy JF51E0053662 (đã qua sử dụng) và 01 đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Văn Tuấn.

Tại Cơ quan điều tra, T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Cáo Trạng số: 31/KSĐT ngày 26 tháng 4 năm 2019 Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Thanh O, TP HN truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 3 điều 173 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra truy tố, đảm bảo đúng quy định

của pháp luật. Tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với vật chứng của vụ án, lời khai người bị hại, và người liên quan, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a Khoản 3; khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự phạt: Nguyễn Văn T 10 đến 11 năm tù về tội: "*Trộm cắp tài sản*". được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam. Đề nghị Hội đồng phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ triệu đồng đối với bị cáo.

- Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. *Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên*: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án; khởi tố bị can; phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; áp dụng biện pháp tạm giữ; tạm giam. Về các biện pháp điều tra như: Lấy lời khai bị can, lấy lời khai của người làm chứng; thu giữ vật chứng; về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập đầy đủ, đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, Điều tra viên, Kiểm tra viên: Không mớm cung, ép cung, bức cung, dùng nhục hình đối với bị can.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người làm chứng, người bị hại: đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt của những người làm chứng cũng như người bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai những người bị hại, tang vật vụ án, nhân chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình điều tra, truy tố đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận. Nguyễn Văn T đã mua hòm công đức rồi đem vào chùa Thái Â, thuộc thôn Bùi X, xã Tam H, huyện Thanh O, nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền người dân công đức cho nhà chùa. Đến khoảng 11 giờ ngày 30/9/2018, lợi dụng sơ hở trong việc trông giữ các hòm công đức trong buổi lễ đúc chuông đồng tại chùa Thái Â, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 302.000.000 đồng có trong 02 hòm công đức *(màu nâu và bằng kính trắng)* do khách thập phương cung tiến cho nhà chùa. Đối chiếu với các quy định của pháp luật hình sự, thì hành vi của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 173 BLHS 2015

Về tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của chùa Thái Â, xã Tam H mà người dân công đức để xây dựng chùa, được nhà nước bảo vệ, làm mất ổn định an ninh trật tự địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân

dân. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để có tính răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo ở chỗ tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra: xác định Nguyễn Văn M, là người được T thuê làm hòm công đức màu nâu, nhưng anh M không biết T định sử dụng hòm trên vào mục đích trộm cắp tài sản, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, là có căn cứ.

-Đối với bà Nguyễn Thị H, là mẹ đẻ của T, không biết việc T đi trộm cắp tài sản và đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy Honda SH mod màu trắng nâu do T sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, là có căn cứ.

Cơ quan điều tra xác định bà Nguyễn Thị X *(pháp danh Thích Đàm Th)* trình bày bị mất tiền, vàng trong cả 03 hòm công đức *(gồm hòm màu nâu do T mang đến, hòm bằng kính trắng và hòm màu đỏ của nhà chùa)* nhưng bà X không xác định được cụ thể bao nhiêu vàng, chỉ xác định được số tiền bị mất trộm là khoảng 510.000.000 đồng. Tuy nhiên, T chỉ thừa nhận đã chiếm đoạt số tiền khoảng 302.000.000 đồng trong hòm công đức bằng kính trắng và hòm màu nâu, không lấy vàng trong các hòm công đức, cũng không lấy tiền trong hòm công đức màu đỏ do Tuấn không có chìa khoá, không cạy phá hòm màu đỏ để lấy tài sản. Các tài liệu điều tra cũng không chứng minh được T lấy tiền trong hòm công đức màu đỏ và vàng trong các hòm công đức.

Do không đủ tài liệu chứng minh số vàng bị mất trộm trong các hòm công đức, lời khai của Tuấn và bà X còn mâu thuẫn về số tiền bị mất trong các hòm công đức, nên việc Cơ quan điều tra ra Quyết định tách rút tài liệu đối với số vàng và số tiền còn mâu thuẫn như trên, để tiếp tục củng cố chứng cứ, khi có đủ căn cứ sẽ tiếp tục giải quyết theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Mặc dù số tiền 302.000.000đồng bà Nguyễn Thị X *(pháp danh Thích Đàm Th),* là người được Uỷ ban nhân dân xã Tam H uỷ quyền tham gia tố tụng không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự đối với bị cáo. Nhưng số tiền 302.000.000đồng mà bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội mà có cần buộc bị cáo phải giao nộp để sung công quỹ nhà nước.

Về vật chứng: 01 hòm công đức, kích thước (40x40x100)cm, phần khung được làm bằng kim loại sơn màu nâu dạng vân gỗ, phần đáy được làm bằng kính, các mặt còn lại được làm bằng nhựa sơn màu nâu sạng vân gỗ là phương tiện phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe máy Honda SH màu trắng nâu, biển kiểm soát 29E1-72752, số khung RLHJF5107DY053624; số máy JF51E0053662 (đã qua sử dụng) và 01 đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Văn T. Là phương tiện phạm tội, cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

-Cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH;

1. Về tội danh*:* Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

2.Về Điều luật áp dụng hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T** 09 (chín) năm tù về tôi *"Trộm cắp tài sản"*. thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/02/2019.

- Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đồng (mười triệu) sung quỹ nhà nước.

3.*Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải hoàn lại số tiền 302.000.000đông *(ba trăm linh hai triệu đồng)* do phạm tội mà có để sung quỹ nhà nước.

4.*Về vật chứng của vụ án*: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy 01 hòm công đức, kích thước (40x40x100)cm, phần khung được làm bằng kim loại sơn màu nâu dạng vân gỗ, phần đáy được làm bằng kính, các mặt còn lại được làm bằng nhựa sơn màu nâu sạng vân gỗ.

-Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 xe máy môtô Honda SH màu trắng nâu, biển kiểm soát 29E1-72752, số khung RLHJF5107DY053624; số máy JF51E0053662 (đã qua sử dụng) và 01 đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Văn T.Theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/5/2019 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O và cơ quan điều tra.

5.Về án phí: Căn cứ nghị quyết số: 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH14 quy định về án án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đồng *(hai trăm)* án phí hình sự sơ thẩm.

6.Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 22/5/2019.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- ***TAND thành phố HN;***
- ***VKSND huyện; CQĐT;***
- ***THA HS, THADS;***
- ***UBND xã HB;***
- ***Bị cáo, người bị hại***
- ***Lưu HS, VP***

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Tiến Dũng